

Biểu mẫu 05
(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành
Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân có
hiệu lực từ 13/02/2018)

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Kim Đồng, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ sinh năm 2018				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	-Lớp1, 2, 3, 4 theo chương trình 2018. Thực hiện theo Hướng dẫn Thực hiện chương trình các môn học cấp Tiểu học (Công văn số 9832/BGD&ĐT-GDTH ngày 01/9/2006). Đồng thời kết hợp với Công văn 896/BGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học. Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học theo QĐ 16/2006/QĐ-BGDĐT. Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp tiểu học theo công văn số 5842/BGDĐT-VP (đối với 5).				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	-Thực hiện theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học năm 2020. - Học sinh thực hiện đúng nội quy nhà trường và thực hiện đủ các nhiệm vụ học sinh theo Thông tư 28 của BGD&ĐT (Điều lệ trường Tiểu học). - Khối lớp 5 đánh giá theo Thông tư 22 và Thông tư 30 BGD&ĐT-GDTH. - Khối lớp 1,2,3,4 đánh giá theo Thông tư 27 BGD&ĐT-GDTH ngày 04/9/2020				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Ban Hoạt động ngoài giờ kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, trò chơi dân gian,... vào những dịp lễ hội hay các	Ban Hoạt động ngoài giờ thường xuyên kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, trò chơi dân gian, thi vẽ tranh, thi Tiếng hát	Ban Hoạt động ngoài giờ thường xuyên kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, trò chơi dân gian, thi cắm hoa, thi vẽ tranh,... vào những dịp lễ hội	Ban Hoạt động ngoài giờ tổ chức cho học sinh đi thăm và chăm sóc Di tích lịch sử địa phương (Thiên Hậu Miếu - Phường 2)...	Ban Hoạt động ngoài giờ kết hợp cùng Đoàn Thanh niên, Nhà trường tổ chức đi tham quan dã ngoại về nguồn TW Cục miền Nam

		phong trào do Đoàn, Đội cấp trên phát động tổ chức...	Vành khuyên,... vào những dịp lễ hội hay các phong trào do Đoàn, Đội cấp trên phát động tổ chức...	hay các phong trào do Đoàn, Đội cấp trên phát động tổ chức...		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt 100 %	Đạt 100 %	Đạt 100 %	Đạt 100 %	Đạt 100 %
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

Phường 2, ngày 6 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đình Thảo

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1394	287	270	287	280	270
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1394	287	270	287	280	270
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Năng lực (Tốt+đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	1390	284	269	287	280	270
2	Cần cố gắng	4	3	1			
3	Phẩm chất (Tốt+đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	1394	287	270	287	280	270
4	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1309	281	267	266	258	237
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	81	3	2	21	22	33
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	4	3	1			
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99,7%	99%	99,6%	100%	100%	100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	86%	97,9%	93%	79,8%	71,8%	87,8%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/	/	/
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0,29%	1,05%	0,37%	/	/	/

Phường 2, ngày 6 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đình Thảo

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	36/36	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	36	1,5m ² /1 học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11.509.1 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.000 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	1904 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	56 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	140 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	216 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	56 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	56 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	28 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	/	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	28 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	36	36 bộ / 36 lớp
1.1	Khối lớp 1	8	
1.2	Khối lớp 2	7	
1.3	Khối lớp 3	7	
1.4	Khối lớp 4	7	
1.5	Khối lớp 5	7	6/8
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	2 bộ	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5	2	

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	1 học sinh/1bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	36	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Tivi thông minh phòng tiếng anh	2	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	48 m ²
XI	Nhà ăn	628,4m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	18 phòng/980 m ²	1200	0,8 m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6 /121.4 m ²	7	x	357 m ²	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Phường 2, ngày 6 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đình Thảo

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	60		1	52	4	1	2	2	10	40	22	38	/	/
I	Giáo viên	50			49	1				4	46				
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	11			11					2	9				
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	4			4					1	3				
3	Tin học	2			2					1	1				
4	Âm nhạc	1			1					1					
5	Mỹ thuật	2			2						2				
6	Thể dục	2			2						2				
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1													
2	Phó hiệu trưởng	2													
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1													
2	Nhân viên kế toán	1													
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1													
5	Nhân viên thư viện	1													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Nhân viên bảo vệ	2													

Phường 2, ngày 6 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đình Thảo